

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM – ASSET/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Điện thoại : (84-028) 3 7653284 – 3 7653285 – 37653286 Fax: (84-028) 37 653258 -54283458

Email : jojo@pham-asset.com

Mã số doanh nghiệp : 0302771009

Số Giấy chứng nhận FSSC 22000 : 38161412002, ngày cấp: 25/01/2021, nơi cấp: Intertek Certification Limited.



II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **BÁNH XÓP NHÂN KEM VỊ SÔCÔLA CHUỐI**

2. Thành phần : Bột mì, đường, shortening, dầu cọ, maltodextrin, bột ca cao, sữa béo, bột sữa whey, bột bắp, bột ca cao, đường glucose, muối i- ốt, chất nhũ hóa (E322(i)), chất giữ ẩm (E420(ii)), hương tổng hợp (sôcôla, chuối, vani), màu tự nhiên (E150d, màu từ chiết xuất dành dành), màu thực phẩm tổng hợp (E129, E133).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Bánh được đóng gói trong màng OPP, hộp giấy hoặc lon giấy.
- Khối lượng tịnh mỗi gói/hộp/lon: 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, 110, 115g, 120g, 125g, 130g, 135g, 140g, 145g, 150g, 155g, 160g, 165g, 170g, 175g, 180g, 185g, 200g, 225g, 300g, 325g, 330g, 360g, 400g, 440g, 625g và theo yêu cầu của khách hàng.
- Các túi bánh được đóng vào thùng carton 3 lớp hoặc đóng trong túi PE, PP.
- Nắp thùng và đáy thùng hoặc túi PE, PP có dán băng keo kín, đảm bảo trong quá trình vận chuyển, bảo quản không bong rách.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

a.Tên tổ chức : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84-028) 37653284–37653285–37653286 Fax: (84-028) 37653258-54283458

(Mã trên bao bì : A, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

b. Tên tổ chức : Công Ty TNHH Một thành viên Phạm – Asset Tây Nguyên.

Địa chỉ : Số nhà 47, Trục lộ 4, Buôn Ky, P. Thành nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại : (84-262)3 551888

(Mã trên bao bì : B, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

c. Tên tổ chức : Công Ty TNHH Một thành viên Phạm – Asset- Đà Nẵng.

Địa chỉ : 35 Ngô Quyền, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại : (84-511) 3 925679

(Mã trên bao bì : C, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

d. Tên tổ chức : Công Ty TNHH sản xuất & thương mại Phạm – Asset Miền Bắc.

Địa chỉ : Thôn Ngọc, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại : (84-321) 3 989131

(Mã trên bao bì : D, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

III. Mẫu nhãn sản phẩm : đính kèm nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo :

- Quyết Định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 Quy Định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc, lúa mì và gia vị
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho snack và sản phẩm chế biến từ ngô)
- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Nghị định chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu).



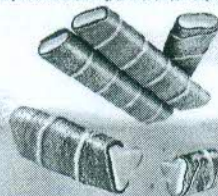
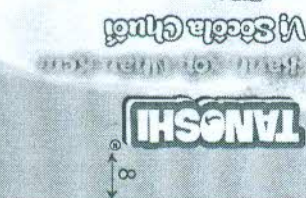
Giám Đốc

Phạm Xuân Dũng



Hướng dẫn bảo quản:
 Bảo quản nơi khô ráo.
 Tránh ánh nắng trực tiếp.
 Instruction for storage:
 Store in cool dry place.
 Keep away from sunshine.
 Hướng dẫn sử dụng:
 Thường thức ngay sau khi mở gói.
 Instruction for usage:
 Consume soon after opening pack.
 Thông tin cảnh báo:
 Không sử dụng khi sản phẩm hết hạn.
 Caution:
 Don't consume after the expiration.

Sản xuất tại Việt Nam:
 CÔNG TY LIÊN DOANH PHAM - ASSET
 PHAM - ASSET JOINT VENTURE COMPANY
 Lô D4/1 Đường số 18, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B,
 Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Tel: (028) 37653285 - 37653285 - 37653284
 Fax: (84-28) 54283458 - 37653258
 Email: joing@pham-asset.com
 Website: www.pham-asset.com



TANOSHI®

Bánh Xốp Nhân Kem Vị Sôcôla Chuối

*Crispy Rolls with
 Banana Chocolate Cream*



Bánh Xốp Nhân Kem
 Vị Sôcôla Chuối
 NSX:
 KHỐI LƯỢNG TÍNH:



*Crispy Rolls with
 Banana Chocolate Cream*



Thành phần: Bột mì, đường, shortening, dầu cọ, sữa béo, bột sữa whey, maltodextrin, bột bắp, bột ca cao, đường glucose, muối i-ốt, chất nhũ hóa (E322(ii)), chất giữ ẩm (E420(ii)), hương tổng hợp (sôcôla, chuối, vani), màu tự nhiên (E150d, màu từ chiết xuất dành dành), màu thực phẩm tổng hợp (E129, E133).

Ingredients: Wheat flour, sugar, shortening, palm oil, full cream milk powder, whey powder, maltodextrin, corn starch, cocoa powder, glucose, salt, emulsifier (E322(ii)), humectant (E420(ii)), artificial flavors (chocolate, banana, vanilla), natural colors (E150d, natural gardenia extract), artificial food colors (E129, E133).

Hạn sử dụng: 9 tháng kể từ ngày sản xuất.

Expiry date: 9 months from production date.

KT3-03029ATP1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/04/2021
Page 01/04

1. Tên mẫu : BÁNH XÓP NHÂN KEM VỊ SÔCÔLA CHUỐI
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 20/04/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 22/04/2021 - 29/04/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM – ASSET
Customer
Lô D4/1, Đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02,03/04
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHONG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03029ATP1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

29/04/2021
Page 02/04



7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Năng lượng / <i>Calories</i> • kcal / 100 g • kJ / 100 g	QTTN/KT3 024 : 2018	-	456 1908
7.2. Hàm lượng béo, <i>Fat content</i> g/100 g	QTTN/KT3 139 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.214) – 1986) (Có thủy phân)	-	14,4
7.3. Hàm lượng carbohydrate, <i>Carbohydrate content</i> g/100 g	U.S. FDA 21 CFR 101.9	-	73,5
7.4. Hàm lượng protein, <i>Protein content</i> g/100 g	TCVN 8133 – 2 : 2011 Dumas method	-	8,00
7.5. Độ ẩm, <i>Moisture content</i> g/100 g	QTTN/KT3 136 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.205)- 1986)	-	3,05
7.6. Hàm lượng melamin, <i>Melamine content</i> µg/kg	QTTN/KT3 051 : 2018 (Ref: TCVN 9048 : 2012)	100	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i> mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.8. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i> mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), <i>Deoxynivalenol content</i> µg/kg	QTTN/KT3 089 : 2018 (LC/MSMS)	20,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i> CFU/g	ISO 4833-1:2013	-	$1,1 \times 10^2$
7.11. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ <i>Less than</i>
7.12. <i>E. Coli</i> , MPN/g	ISO 16649 – 3 : 2015	-	0

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03029ATP1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/04/2021
 Page 03/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.13. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.14. <i>Bacillus cereus</i> giả định, CFU/g <i>Presumptive bacillus cereus</i>	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.15. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.16. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(*) : Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03029ATP1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/04/2021
Page 04/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
US-FDA 21CFR Part 101

Nutrition Facts		
Serving size		100 g
Amount per serving		
Calories		460
		% Daily Value*
Total Fat	14 g	18 %
Total Carbohydrate	73 g	27 %
Protein	8 g	
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2000 calories a day is used for general nutrition advice.		

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.